

DANH SÁCH MÃ SỐ CƠ QUAN BHXH CỦA 63 TỈNH, THÀNH

1. Thành phố Hà Nội.....	3
2. TP. Hồ Chí Minh	5
3. TP. Hải Phòng	6
4. TP. Đà Nẵng	7
5. TP. Cần Thơ	8
6. Tỉnh Hà Giang.....	8
7. Tỉnh Cao Bằng.....	9
8. Tỉnh Bắc Kạn	10
9. Tỉnh Tuyên Quang	11
10. Tỉnh Lào Cai	11
11. Tỉnh Điện Biên	12
12. Tỉnh Lai Châu	12
13. Tỉnh Sơn La	13
14. Tỉnh Yên Bái	14
15. Tỉnh Hòa Bình.....	14
16. Tỉnh Thái Nguyên.....	15
17. Tỉnh Lạng Sơn	16
18. Tỉnh Quảng Ninh.....	16
19. Tỉnh Bắc Giang	17
20. Tỉnh Phú Thọ	18
21. Tỉnh Vĩnh Phúc	19
22. Tỉnh Bắc Ninh	19

23. Tỉnh Hải Dương	20
24. Tỉnh Hưng Yên	21
25. Tỉnh Thái Bình	21
26. Tỉnh Hà Nam.....	22
27. Tỉnh Nam Định.....	22
28. Tỉnh Ninh Bình	23
29. Tỉnh Thanh Hóa	24
30. Tỉnh Nghệ An.....	25
31. Tỉnh Hà Tĩnh	26
32. Tỉnh Quảng Bình.....	27
33. Tỉnh Quảng Trị.....	28
34. Tỉnh Thừa Thiên Huế.....	28
35. Tỉnh Quảng Nam.....	29
36. Tỉnh Quảng Ngãi.....	30
37. Tỉnh Bình Định	31
38. Tỉnh Phú Yên	32
39. Tỉnh Khánh Hòa.....	32
40. Tỉnh Ninh Thuận	33
41. Tỉnh Bình Thuận	33
42. Tỉnh Kon Tum	34
43. Tỉnh Gia Lai	35
44. Tỉnh Đắk Lắk.....	36
45. Tỉnh Đắk Nông.....	36
46. Tỉnh Lâm Đồng	37

47. Tỉnh Bình Phước.....	38
48. Tỉnh Tây Ninh	39
49. Tỉnh Bình Dương	39
50. Tỉnh Đồng Nai.....	40
51. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	41
52. Tỉnh Long An	41
53. Tỉnh Tiền Giang	42
54. Tỉnh Bến Tre	43
55. Tỉnh Trà Vinh	43
56. Tỉnh Vĩnh Long	44
57. Tỉnh Đồng Tháp	45
58. Tỉnh An Giang.....	45
59. Tỉnh Kiên Giang	46
60. Tỉnh Hậu Giang.....	47
61. Tỉnh Sóc Trăng	48
62. Tỉnh Bạc Liêu.....	48
63. Tỉnh Cà Mau	49
64. Các cơ quan BHXH khác	49

1. Thành phố Hà Nội

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH TP Hà Nội (Phòng Quản lý Thu)	00100
2	BHXH quận Ba Đình	00101
3	BHXH quận Hoàn Kiếm	00102
4	BHXH quận Tây Hồ	00103
5	BHXH quận Long Biên	00104
6	BHXH quận Cầu Giấy	00105
7	BHXH quận Đống Đa	00106
8	BHXH quận Hà Đông	00115
9	BHXH quận Hai Bà Trưng	00107
10	BHXH quận Hoàng Mai	00108
11	BHXH quận Thanh Xuân	00109
12	BHXH huyện Sóc Sơn	00110
13	BHXH huyện Đông Anh	00111
14	BHXH huyện Gia Lâm	00112
15	BHXH quận Nam Từ Liêm	00113
16	BHXH huyện Thanh Trì	00114
17	BHXH TX Sơn Tây	00116
18	BHXH huyện Ba Vì	00117
19	BHXH huyện Phúc Thọ	00118
20	BHXH huyện Đan Phượng	00119

21	BHXX huyện Hoài Đức	00120
22	BHXX huyện Quốc Oai	00121
23	BHXX huyện Thạch Thất	00122
24	BHXX huyện Chương Mỹ	00123
25	BHXX huyện Thanh Oai	00124
26	BHXX huyện Thường Tín	00125
27	BHXX huyện Phú Xuyên	00126
28	BHXX huyện Ứng Hòa	00127
29	BHXX huyện Mỹ Đức	00128
30	BHXX huyện Mê Linh	00129
31	BHXX quận Bắc Từ Liêm	00131

2. TP. Hồ Chí Minh

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX TP Hồ Chí Minh (Phòng QL Thu)	07900
2	BHXX quận 1	07901
3	BHXX quận 12	07902
4	BHXX TP Thủ Đức	07903
5	BHXX quận 9	07904
6	BHXX quận Gò Vấp	07905
7	BHXX quận Bình Thạnh	07906

8	BHXXH quận Tân Bình	07907
9	BHXXH quận Tân Phú	07908
10	BHXXH quận Phú Nhuận	07909
11	BHXXH quận 2	07910
12	BHXXH quận 3	07911
13	BHXXH quận 10	07912
14	BHXXH quận 11	07913
15	BHXXH quận 4	07914
16	BHXXH quận 5	07915
17	BHXXH quận 6	07916
18	BHXXH quận 8	07917
19	BHXXH quận Bình Tân	07918
20	BHXXH quận 7	07919
21	BHXXH huyện Củ Chi	07920
22	BHXXH huyện Hóc Môn	07921
23	BHXXH huyện Bình Chánh	07922
24	BHXXH huyện Nhà Bè	07923
25	BHXXH huyện Cần Giờ	07924

3. TP. Hải Phòng

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
-----	-----------------------------	------------------

1	VP BHXH TP Hải Phòng (Phòng QL Thu)	03100
2	BHXH quận Hồng Bàng	03101
3	BHXH quận Ngô Quyền	03102
4	BHXH quận Lê Chân	03103
5	BHXH quận Hải An	03104
6	BHXH quận Kiến An	03105
7	BHXH quận Đồ Sơn	03106
8	BHXH huyện Thủy Nguyên	03107
9	BHXH huyện An Dương	03108
10	BHXH huyện An Lão	03109
11	BHXH huyện Kiến Thụy	03110
12	BHXH huyện Tiên Lãng	03111
13	BHXH huyện Vĩnh Bảo	03112
14	BHXH huyện Cát Hải	03113
15	BHXH huyện Bạch Long Vĩ	03114
16	BHXH quận Dương Kinh	03115

4. TP. Đà Nẵng

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH TP Đà Nẵng (Phòng QL Thu)	04800
2	BHXH quận Liên Chiểu	04801

3	BHXXH quận Thanh Khê	04802
4	BHXXH quận Hải Châu	04803
5	BHXXH quận Sơn Trà	04804
6	BHXXH quận Ngũ Hành Sơn	04805
7	BHXXH huyện Hòa Vang	04806
8	BHXXH quận Cẩm Lệ	04808

5. TP. Cần Thơ

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH TP Cần Thơ (Phòng QL Thu)	09200
2	BHXXH quận Ninh Kiều	09201
3	BHXXH quận Ô Môn	09202
4	BHXXH quận Bình Thủy	09203
5	BHXXH quận Cái Răng	09204
6	BHXXH quận Thốt Nốt	09205
7	BHXXH huyện Vĩnh Thạnh	09206
8	BHXXH huyện Cờ Đỏ	09207
9	BHXXH huyện Phong Điền	09208
10	BHXXH huyện Thới Lai	09209

6. Tỉnh Hà Giang

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
-----	-----------------------------	------------------

1	VP BHXH tỉnh Hà Giang (Phòng QL Thu)	00200
2	BHXH TP Hà Giang	00201
3	BHXH huyện Đồng Văn	00202
4	BHXH huyện Mèo Vạc	00203
5	BHXH huyện Yên Minh	00204
6	BHXH huyện Quản Bạ	00205
7	BHXH huyện Vị Xuyên	00206
8	BHXH huyện Bắc Mê	00207
9	BHXH huyện Hoàng Su Phì	00208
10	BHXH huyện Xín Mần	00209
11	BHXH huyện Bắc Quang	00210
12	BHXH huyện Quang Bình	00211

7. Tỉnh Cao Bằng

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Cao Bằng (Phòng QL Thu)	00400
2	BHXH TP Cao Bằng	00401
3	BHXH huyện Bảo Lâm	00402
4	BHXH huyện Bảo Lạc	00403
5	BHXH huyện Thông Nông	00404

6	BHXXH huyện Hà Quảng	00405
7	BHXXH huyện Trà Lĩnh	00406
8	BHXXH huyện Trùng Khánh	00407
9	BHXXH huyện Hạ Lang	00408
10	BHXXH huyện Quảng Uyên	00409
11	BHXXH huyện Quảng Hòa	00410
12	BHXXH huyện Hòa An	00411
13	BHXXH huyện Nguyên Bình	00412
14	BHXXH huyện Thạch An	00413

8. Tỉnh Bắc Kạn

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Bắc Kạn (Phòng QL Thu)	00600
2	BHXXH TP Bắc Kạn	00601
3	BHXXH huyện Pác Nặm	00602
4	BHXXH huyện Ba Bể	00603
5	BHXXH huyện Ngân Sơn	00604
6	BHXXH huyện Bạch Thông	00605
7	BHXXH huyện Chợ Đồn	00606
8	BHXXH huyện Chợ Mới	00607
9	BHXXH huyện Na Rì	00608

9. Tỉnh Tuyên Quang

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Tuyên Quang (Phòng QL Thu)	00800
2	BHXH TP Tuyên Quang	00801
3	BHXH huyện Na Hang	00802
4	BHXH huyện Chiêm Hóa	00803
5	BHXH huyện Hàm Yên	00804
6	BHXH huyện Yên Sơn	00805
7	BHXH huyện Sơn Dương	00806
8	BHXH huyện Lâm Bình	00807

10. Tỉnh Lào Cai

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Lào Cai (Phòng QL Thu)	01000
2	BHXH TP Lào Cai	01001
3	BHXH huyện Bát Xát	01002
4	BHXH huyện Mường Khương	01003
5	BHXH huyện Si Ma Cai	01004
6	BHXH huyện Bắc Hà	01005
7	BHXH huyện Bảo Thắng	01006

8	BHXX huyện Bảo Yên	01007
9	BHXX TX Sa Pa	01008
10	BHXX huyện Văn Bàn	01009

11. Tỉnh Điện Biên

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Điện Biên (Phòng QL Thu)	01100
2	BHXX TP Điện Biên Phủ	01101
3	BHXX TX Mường Lay	01102
4	BHXX huyện Mường Nhé	01103
5	BHXX huyện Mường Chà	01104
6	BHXX huyện Tủa Chùa	01105
7	BHXX huyện Tuần Giáo	01106
8	BHXX huyện Điện Biên	01107
9	BHXX huyện Điện Biên Đông	01108
10	BHXX huyện Mường ảng	01109
11	BHXX huyện Nậm Pồ	01110

12. Tỉnh Lai Châu

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Lai Châu (Phòng QL Thu)	01200

2	BHXXH huyện Tam Đường	01201
3	BHXXH huyện Mường Tè	01202
4	BHXXH huyện Sìn Hồ	01203
5	BHXXH huyện Phong Thổ	01204
6	BHXXH huyện Than Uyên	01205
7	BHXXH TP Lai Châu	01206
8	BHXXH huyện Tân Uyên	01207
9	BHXXH huyện Nậm Nhùn	01208

13. Tỉnh Sơn La

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Sơn La (Phòng QL Thu)	01400
2	BHXXH TP Sơn La	01401
3	BHXXH huyện Quỳnh Nhai	01402
4	BHXXH huyện Thuận Châu	01403
5	BHXXH huyện Mường La	01404
6	BHXXH huyện Bắc Yên	01405
7	BHXXH huyện Phù Yên	01406
8	BHXXH huyện Mộc Châu	01407
9	BHXXH huyện Yên Châu	01408
10	BHXXH huyện Mai Sơn	01409
11	BHXXH huyện Sông Mã	01410

12	BHXX huyện Sốp Cộp	01411
13	BHXX huyện Vân Hồ	01412

14. Tỉnh Yên Bái

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Yên Bái (Phòng QL Thu)	01500
2	BHXX TP Yên Bái	01501
3	BHXX TX Nghĩa Lộ	01502
4	BHXX huyện Lục Yên	01503
5	BHXX huyện Văn Yên	01504
6	BHXX huyện Mù Cang Chải	01505
7	BHXX huyện Trấn Yên	01506
8	BHXX huyện Trạm Tấu	01507
9	BHXX huyện Văn Chấn	01508
10	BHXX huyện Yên Bình	01509

15. Tỉnh Hòa Bình

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Hòa Bình (Phòng QL Thu)	01700
2	BHXX TP Hòa Bình	01701
3	BHXX huyện Đà Bắc	01702

4	BHXX huyện Kỳ Sơn	01703
5	BHXX huyện Lương Sơn	01704
6	BHXX huyện Kim Bôi	01705
7	BHXX huyện Cao Phong	01706
8	BHXX huyện Tân Lạc	01707
9	BHXX huyện Mai Châu	01708
10	BHXX huyện Lạc Sơn	01709
11	BHXX huyện Yên Thủy	01710
12	BHXX huyện Lạc Thủy	01711

16. Tỉnh Thái Nguyên

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Thái Nguyên (Phòng QL Thu)	01900
2	BHXX TP Thái Nguyên	01901
3	BHXX TP Sông Công	01902
4	BHXX huyện Định Hóa	01903
5	BHXX huyện Phú Lương	01904
6	BHXX huyện Đồng Hỷ	01905
7	BHXX huyện Võ Nhai	01906
8	BHXX huyện Đại Từ	01907
9	BHXX TX Phổ Yên	01908

10	BHXXH huyện Phú Bình	01909
----	----------------------	-------

17. Tỉnh Lạng Sơn

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Lạng Sơn (Phòng QL Thu)	02000
2	BHXXH TP Lạng Sơn	02001
3	BHXXH huyện Tràng Định	02002
4	BHXXH huyện Bình Gia	02003
5	BHXXH huyện Văn Lãng	02004
6	BHXXH huyện Cao Lộc	02005
7	BHXXH huyện Văn Quan	02006
8	BHXXH huyện Bắc Sơn	02007
9	BHXXH huyện Hữu Lũng	02008
10	BHXXH huyện Chi Lăng	02009
11	BHXXH huyện Lộc Bình	02010
12	BHXXH huyện Đình Lập	02011

18. Tỉnh Quảng Ninh

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Quảng Ninh (Phòng QL Thu)	02200

2	BHXX TP Hạ Long	02201
3	BHXX TP Móng Cái	02202
4	BHXX TP Cẩm Phả	02203
5	BHXX TP Uông Bí	02204
6	BHXX huyện Bình Liêu	02205
7	BHXX huyện Tiên Yên	02206
8	BHXX huyện Đầm Hà	02207
9	BHXX huyện Hải Hà	02208
10	BHXX huyện Ba Chẽ	02209
11	BHXX huyện Vân Đồn	02210
12	BHXX huyện Hoành Bồ	02211
13	BHXX TX Đông Triều	02212
14	BHXX TX Quảng Yên	02213
15	BHXX huyện Cô Tô	02214

19. Tỉnh Bắc Giang

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Bắc Giang (Phòng QL Thu)	02400
2	BHXX TP Bắc Giang	02401
3	BHXX huyện Yên Thế	02402
4	BHXX huyện Tân Yên	02403

5	BHXXH huyện Lạng Giang	02404
6	BHXXH huyện Lục Nam	02405
7	BHXXH huyện Lục Ngạn	02406
8	BHXXH huyện Sơn Động	02407
9	BHXXH huyện Yên Dũng	02408
10	BHXXH huyện Việt Yên	02409
11	BHXXH huyện Hiệp Hòa	02410

20. Tỉnh Phú Thọ

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Phú Thọ (Phòng QL Thu)	02500
2	BHXXH TP Việt Trì	02501
3	BHXXH TX Phú Thọ	02502
4	BHXXH huyện Đoan Hùng	02503
5	BHXXH huyện Hạ Hòa	02504
6	BHXXH huyện Thanh Ba	02505
7	BHXXH huyện Phù Ninh	02506
8	BHXXH huyện Yên Lập	02507
9	BHXXH huyện Cẩm Khê	02508
10	BHXXH huyện Tam Nông	02509
11	BHXXH huyện Lâm Thao	02510
12	BHXXH huyện Thanh Sơn	02511

13	BHXX huyện Thanh Thủy	02512
14	BHXX huyện Tân Sơn	02513

21. Tỉnh Vĩnh Phúc

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Vĩnh Phúc (Phòng QL Thu)	02600
2	BHXX TP Vĩnh Yên	02601
3	BHXX TP Phúc Yên	02602
4	BHXX huyện Lập Thạch	02603
5	BHXX huyện Tam Dương	02604
6	BHXX huyện Tam Đảo	02605
7	BHXX huyện Bình Xuyên	02606
8	BHXX huyện Yên Lạc	02608
9	BHXX huyện Vĩnh Tường	02609
10	BHXX huyện Sông Lô	02610

22. Tỉnh Bắc Ninh

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Bắc Ninh (Phòng QL Thu)	02700
2	BHXX TP Bắc Ninh	02701
3	BHXX huyện Yên Phong	02702

4	BHXX huyện Quế Võ	02703
5	BHXX huyện Tiên Du	02704
6	BHXX TX Từ Sơn	02705
7	BHXX huyện Thuận Thành	02706
8	BHXX huyện Gia Bình	02707
9	BHXX huyện Lương Tài	02708

23. Tỉnh Hải Dương

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Hải Dương (Phòng QL Thu)	03000
2	BHXX TP Hải Dương	03001
3	BHXX TP Chí Linh	03002
4	BHXX huyện Nam Sách	03003
5	BHXX TX Kinh Môn	03004
6	BHXX huyện Kim Thành	03005
7	BHXX huyện Thanh Hà	03006
8	BHXX huyện Cẩm Giàng	03007
9	BHXX huyện Bình Giang	03008
10	BHXX huyện Gia Lộc	03009
11	BHXX huyện Tứ Kỳ	03010
12	BHXX huyện Ninh Giang	03011

13	BHXX huyện Thanh Miện	03012
----	-----------------------	-------

24. Tỉnh Hưng Yên

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Hưng Yên (Phòng QL Thu)	03300
2	BHXX TP Hưng Yên	03301
3	BHXX huyện Văn Lâm	03302
4	BHXX huyện Văn Giang	03303
5	BHXX huyện Yên Mỹ	03304
6	BHXX TX Mỹ Hào	03305
7	BHXX huyện Ân Thi	03306
8	BHXX huyện Khoái Châu	03307
9	BHXX huyện Kim Động	03308
10	BHXX huyện Tiên Lữ	03309
11	BHXX huyện Phù Cù	03310

25. Tỉnh Thái Bình

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Thái Bình (Phòng QL Thu)	03400
2	BHXX TP Thái Bình	03401

3	BHXXH huyện Quỳnh Phụ	03402
4	BHXXH huyện Hưng Hà	03403
5	BHXXH huyện Đông Hưng	03404
6	BHXXH huyện Thái Thụy	03405
7	BHXXH huyện Tiền Hải	03406
8	BHXXH huyện Kiến Xương	03407
9	BHXXH huyện Vũ Thư	03408

26. Tỉnh Hà Nam

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Hà Nam (Phòng QL Thu)	03500
2	BHXXH TP Phủ Lý	03501
3	BHXXH TX Duy Tiên	03502
4	BHXXH huyện Kim Bảng	03503
5	BHXXH huyện Thanh Liêm	03504
6	BHXXH huyện Bình Lục	03505
7	BHXXH huyện Lý Nhân	03506

27. Tỉnh Nam Định

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Nam Định (Phòng QL Thu)	03600

2	BHXXH TP Nam Định	03601
3	BHXXH huyện Mỹ Lộc	03602
4	BHXXH huyện Vụ Bản	03603
5	BHXXH huyện ý Yên	03604
6	BHXXH huyện Nghĩa Hưng	03605
7	BHXXH huyện Nam Trực	03606
8	BHXXH huyện Trực Ninh	03607
9	BHXXH huyện Xuân Trường	03608
10	BHXXH huyện Giao Thủy	03609
11	BHXXH huyện Hải Hậu	03610

28. Tỉnh Ninh Bình

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Ninh Bình (Phòng QL Thu)	03700
2	BHXXH TP Ninh Bình	03701
3	BHXXH TP Tam Điệp	03702
4	BHXXH huyện Nho Quan	03703
5	BHXXH huyện Gia Viễn	03704
6	BHXXH huyện Hoa Lư	03705
7	BHXXH huyện Yên Khánh	03706
8	BHXXH huyện Kim Sơn	03707

9	BHXX huyện Yên Mô	03708
---	-------------------	-------

29. Tỉnh Thanh Hóa

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Thanh Hóa (Phòng QL Thu)	03800
2	BHXX TP Thanh Hóa	03801
3	BHXX TX Bỉm Sơn	03802
4	BHXX TP Sầm Sơn	03803
5	BHXX huyện Mường Lát	03804
6	BHXX huyện Quan Hóa	03805
7	BHXX huyện Bá Thước	03806
8	BHXX huyện Quan Sơn	03807
9	BHXX huyện Lang Chánh	03808
10	BHXX huyện Ngọc Lặc	03809
11	BHXX huyện Cẩm Thủy	03810
12	BHXX huyện Thạch Thành	03811
13	BHXX huyện Hà Trung	03812
14	BHXX huyện Vĩnh Lộc	03813
15	BHXX huyện Yên Định	03814
16	BHXX huyện Thọ Xuân	03815
17	BHXX huyện Thường Xuân	03816

18	BHXX huyện Triệu Sơn	03817
19	BHXX huyện Thiệu Hóa	03818
20	BHXX huyện Hoàng Hóa	03819
21	BHXX huyện Hậu Lộc	03820
22	BHXX huyện Nga Sơn	03821
23	BHXX huyện Như Xuân	03822
24	BHXX huyện Như Thanh	03823
25	BHXX huyện Nông Cống	03824
26	BHXX huyện Đông Sơn	03825
27	BHXX huyện Quảng Xương	03826
28	BHXX TX Nghi Sơn	03827

30. Tỉnh Nghệ An

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Nghệ An (Phòng QL Thu)	04000
2	BHXX TP Vinh	04001
3	BHXX TX Cửa Lò	04002
4	BHXX huyện Quế Phong	04003
5	BHXX huyện Quỳnh Châu	04004
6	BHXX huyện Kỳ Sơn	04005
7	BHXX huyện Tương Dương	04006
8	BHXX huyện Nghĩa Đàn	04007

9	BHXX huyện Quỳnh Hợp	04008
10	BHXX huyện Quỳnh Lưu	04009
11	BHXX huyện Con Cuông	04010
12	BHXX huyện Tân Kỳ	04011
13	BHXX huyện Anh Sơn	04012
14	BHXX huyện Diễn Châu	04013
15	BHXX huyện Yên Thành	04014
16	BHXX huyện Đô Lương	04015
17	BHXX huyện Thanh Chương	04016
18	BHXX huyện Nghi Lộc	04017
19	BHXX huyện Nam Đàn	04018
20	BHXX huyện Hưng Nguyên	04019
21	BHXX TX Thái Hòa	04020
22	BHXX TX Hoàng Mai	04021

31. Tỉnh Hà Tĩnh

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Hà Tĩnh (Phòng QL Thu)	04200
2	BHXX TP Hà Tĩnh	04201
3	BHXX TX Hồng Lĩnh	04202
4	BHXX huyện Hương Sơn	04203
5	BHXX huyện Đức Thọ	04204

6	BHXXH huyện Vũ Quang	04205
7	BHXXH huyện Nghi Xuân	04206
8	BHXXH huyện Can Lộc	04207
9	BHXXH huyện Hương Khê	04208
10	BHXXH huyện Thạch Hà	04209
11	BHXXH huyện Cẩm Xuyên	04210
12	BHXXH huyện Kỳ Anh	04211
13	BHXXH huyện Lộc Hà	04212
14	BHXXH TX Kỳ Anh	04213

32. Tỉnh Quảng Bình

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Quảng Bình (Phòng QL Thu)	04400
2	BHXXH TP Đồng Hới	04401
3	BHXXH huyện Minh Hóa	04402
4	BHXXH huyện Tuyên Hóa	04403
5	BHXXH huyện Quảng Trạch	04404
6	BHXXH huyện Bố Trạch	04405
7	BHXXH huyện Quảng Ninh	04406
8	BHXXH huyện Lệ Thủy	04407
9	BHXXH TX Ba Đồn	04408

33. Tỉnh Quảng Trị

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Quảng Trị (Phòng QL Thu)	04500
2	BHXH TP Đông Hà	04501
3	BHXH TX Quảng Trị	04502
4	BHXH huyện Vĩnh Linh	04503
5	BHXH huyện Hướng Hóa	04504
6	BHXH huyện Gio Linh	04505
7	BHXH huyện Đa Krông	04506
8	BHXH huyện Cam Lộ	04507
9	BHXH huyện Triệu Phong	04508
10	BHXH huyện Hải Lăng	04509

34. Tỉnh Thừa Thiên Huế

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Thừa Thiên Huế (Phòng QL Thu)	04600
2	BHXH TP Huế	04601
3	BHXH huyện Phong Điền	04602
4	BHXH huyện Quảng Điền	04603

5	BHXX huyện Phú Vang	04604
6	BHXX TX Hương Thủy	04605
7	BHXX TX Hương Trà	04606
8	BHXX huyện A Lưới	04607
9	BHXX huyện Phú Lộc	04608
10	BHXX huyện Nam Đông	04609

35. Tỉnh Quảng Nam

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Quảng Nam (Phòng QL Thu)	04900
2	BHXX TP Tam Kỳ	04901
3	BHXX TP Hội An	04902
4	BHXX huyện Tây Giang	04903
5	BHXX huyện Đông Giang	04904
6	BHXX huyện Đại Lộc	04905
7	BHXX TX Điện Bàn	04906
8	BHXX huyện Duy Xuyên	04907
9	BHXX huyện Quế Sơn	04908
10	BHXX huyện Nam Giang	04909
11	BHXX huyện Phước Sơn	04910
12	BHXX huyện Hiệp Đức	04911

13	BHXXH huyện Thăng Bình	04912
14	BHXXH huyện Tiên Phước	04913
15	BHXXH huyện Bắc Trà My	04914
16	BHXXH huyện Nam Trà My	04915
17	BHXXH huyện Núi Thành	04916
18	BHXXH huyện Phú Ninh	04917
19	BHXXH huyện Nông Sơn	04918

36. Tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Quảng Ngãi (Phòng QL Thu)	05100
2	BHXXH TP Quảng Ngãi	05101
3	BHXXH huyện Bình Sơn	05102
4	BHXXH huyện Trà Bồng	05103
5	BHXXH huyện Tây Trà	05104
6	BHXXH huyện Sơn Tịnh	05105
7	BHXXH huyện Tư Nghĩa	05106
8	BHXXH huyện Sơn Hà	05107
9	BHXXH huyện Sơn Tây	05108
10	BHXXH huyện Minh Long	05109
11	BHXXH huyện Nghĩa Hành	05110

12	BHXX huyện Mộ Đức	05111
13	BHXX TX Đức Phổ	05112
14	BHXX huyện Ba Tơ	05113
15	BHXX huyện Lý Sơn	05114

37. Tỉnh Bình Định

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Bình Định (Phòng QL Thu)	05200
2	BHXX TP Quy Nhơn	05201
3	BHXX huyện An Lão	05202
4	BHXX TX Hoài Nhơn	05203
5	BHXX huyện Hoài Ân	05204
6	BHXX huyện Phù Mỹ	05205
7	BHXX huyện Vĩnh Thạnh	05206
8	BHXX huyện Tây Sơn	05207
9	BHXX huyện Phù Cát	05208
10	BHXX TX An Nhơn	05209
11	BHXX huyện Tuy Phước	05210
12	BHXX huyện Vân Canh	05211

38. Tỉnh Phú Yên

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Phú Yên (Phòng QL Thu)	05400
2	BHXH TP Tuy Hòa	05401
3	BHXH TX Sông Cầu	05402
4	BHXH huyện Đồng Xuân	05403
5	BHXH huyện Tuy An	05404
6	BHXH huyện Sơn Hòa	05405
7	BHXH huyện Sông Hinh	05406
8	BHXH huyện Phú Hòa	05408
9	BHXH huyện Tây Hòa	05409
10	BHXH TX Đông Hòa	05410

39. Tỉnh Khánh Hòa

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Khánh Hòa (Phòng QL Thu)	05600
2	BHXH TP Nha Trang	05601
3	BHXH TP Cam Ranh	05602
4	BHXH huyện Vạn Ninh	05603
5	BHXH TX Ninh Hòa	05604

6	BHXX huyện Khánh Vĩnh	05605
7	BHXX huyện Diên Khánh	05606
8	BHXX huyện Khánh Sơn	05607
9	BHXX huyện Cam Lâm	05609

40. Tỉnh Ninh Thuận

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Ninh Thuận (Phòng QL Thu)	05800
2	BHXX TP Phan Rang-Tháp Chàm	05801
3	BHXX huyện Bác ái	05802
4	BHXX huyện Ninh Sơn	05803
5	BHXX huyện Ninh Hải	05804
6	BHXX huyện Ninh Phước	05805
7	BHXX huyện Thuận Bắc	05806
8	BHXX huyện Thuận Nam	05807

41. Tỉnh Bình Thuận

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Bình Thuận (Phòng QL Thu)	06000
2	BHXX TP Phan Thiết	06001

3	BHXX huyện Tuy Phong	06002
4	BHXX huyện Bắc Bình	06003
5	BHXX huyện Hàm Thuận Bắc	06004
6	BHXX huyện Hàm Thuận Nam	06005
7	BHXX huyện Tánh Linh	06006
8	BHXX huyện Đức Linh	06007
9	BHXX huyện Hàm Tân	06008
10	BHXX huyện Phú Quý	06009
11	BHXX TX La Gi	06010

42. Tỉnh Kon Tum

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Kon Tum (Phòng QL Thu)	06200
2	BHXX TP Kon Tum	06201
3	BHXX huyện Đắk Glei	06202
4	BHXX huyện Ngọc Hồi	06203
5	BHXX huyện Đắk Tô	06204
6	BHXX huyện Kon Plông	06205
7	BHXX huyện Kon Rẫy	06206
8	BHXX huyện Đắk Hà	06207
9	BHXX huyện Sa Thầy	06208
10	BHXX huyện Tu Mơ Rông	06209

11	BHXX huyện IA H'Drai	06210
----	----------------------	-------

43. Tỉnh Gia Lai

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Gia Lai (Phòng QL Thu)	06400
2	BHXX TP Pleiku	06401
3	BHXX TX An Khê	06402
4	BHXX huyện KBang	06403
5	BHXX huyện Đăk Đoa	06404
6	BHXX huyện Chư Păh	06405
7	BHXX huyện Ia Grai	06406
8	BHXX huyện Mang Yang	06407
9	BHXX huyện Kông Chro	06408
10	BHXX huyện Đức Cơ	06409
11	BHXX huyện Chư Prông	06410
12	BHXX huyện Chư Sê	06411
13	BHXX huyện Đăk Pơ	06412
14	BHXX huyện Ia Pa	06413
15	BHXX TX Ayun Pa	06414
16	BHXX huyện Krông Pa	06415
17	BHXX huyện Phú Thiện	06416
18	BHXX huyện Chư Pưh	06417

44. Tỉnh Đắk Lắk

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Đắk Lắk (Phòng QL Thu)	06600
2	BHXH TP Buôn Ma Thuột	06601
3	BHXH huyện Ea H'leo	06602
4	BHXH huyện Ea Súp	06603
5	BHXH huyện Buôn Đôn	06604
6	BHXH huyện Cư M'gar	06605
7	BHXH huyện Krông Búk	06606
8	BHXH huyện Krông Năng	06607
9	BHXH huyện Ea Kar	06608
10	BHXH huyện M'Đrắk	06609
11	BHXH huyện Krông Bông	06610
12	BHXH huyện Krông Pắc	06611
13	BHXH huyện Krông A Na	06612
14	BHXH huyện Lắk	06613
15	BHXH huyện Cư Kuin	06614
16	BHXH TX Buôn Hồ	06615

45. Tỉnh Đắk Nông

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
-----	-----------------------------	-----------------

1	VP BHXH tỉnh Đắk Nông (Phòng QL Thu)	06700
2	BHXH huyện Đắk Glong	06701
3	BHXH huyện Cư Jút	06702
4	BHXH huyện Đắk Mil	06703
5	BHXH huyện Krông Nô	06704
6	BHXH huyện Đắk Song	06705
7	BHXH huyện Đắk R'Lấp	06706
8	BHXH TX Gia Nghĩa	06707
9	BHXH huyện Tuy Đức	06708

46. Tỉnh Lâm Đồng

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Lâm Đồng (Phòng QL Thu)	06800
2	BHXH TP Đà Lạt	06801
3	BHXH TP Bảo Lộc	06802
4	BHXH huyện Lạc Dương	06803
5	BHXH huyện Lâm Hà	06804
6	BHXH huyện Đơn Dương	06805
7	BHXH huyện Đức Trọng	06806
8	BHXH huyện Di Linh	06807

9	BHXX huyện Bảo Lâm	06808
10	BHXX huyện Đạ Huoai	06809
11	BHXX huyện Đạ Tẻh	06810
12	BHXX huyện Cát Tiên	06811
13	BHXX huyện Đam Rông	06812

47. Tỉnh Bình Phước

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Bình Phước (Phòng QL Thu)	07000
2	BHXX TP Đồng Xoài	07001
3	BHXX huyện Bù Gia Mập	07002
4	BHXX huyện Lộc Ninh	07003
5	BHXX huyện Bù Đốp	07004
6	BHXX huyện Hớn Quản	07005
7	BHXX huyện Đồng Phú	07006
8	BHXX huyện Bù Đăng	07007
9	BHXX huyện Chơn Thành	07008
10	BHXX TX Bình Long	07009
11	BHXX TX Phước Long	07010
12	BHXX huyện Phú Riềng	07011

48. Tỉnh Tây Ninh

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Tây Ninh (Phòng QL Thu)	07200
2	BHXH TP Tây Ninh	07201
3	BHXH huyện Tân Biên	07202
4	BHXH huyện Tân Châu	07203
5	BHXH huyện Dương Minh Châu	07204
6	BHXH huyện Châu Thành	07205
7	BHXH TX Hòa Thành	07206
8	BHXH huyện Gò Dầu	07207
9	BHXH huyện Bến Cầu	07208
10	BHXH TX Trảng Bàng	07209

49. Tỉnh Bình Dương

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Bình Dương (Phòng QL Thu)	07400
2	BHXH TP Thủ Dầu Một	07401
3	BHXH huyện Dầu Tiếng	07402
4	BHXH TX Bến Cát	07403
5	BHXH huyện Phú Giáo	07404

6	BHXX TX Tân Uyên	07405
7	BHXX TP Dĩ An	07406
8	BHXX TP Thuận An	07407
9	BHXX huyện Bàu Bàng	07408
10	BHXX huyện Bắc Tân Uyên	07409

50. Tỉnh Đồng Nai

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Đồng Nai (Phòng QL Thu)	07500
2	BHXX TP Biên Hòa	07501
3	BHXX TP Long Khánh	07502
4	BHXX huyện Tân Phú	07503
5	BHXX huyện Vĩnh Cửu	07504
6	BHXX huyện Định Quán	07505
7	BHXX huyện Trảng Bom	07506
8	BHXX huyện Thống Nhất	07507
9	BHXX huyện Cẩm Mỹ	07508
10	BHXX huyện Long Thành	07509
11	BHXX huyện Xuân Lộc	07510
12	BHXX huyện Nhơn Trạch	07511

51. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Phòng QL Thu)	07700
2	BHXH TP Vũng Tàu	07701
3	BHXH TP Bà Rịa	07702
4	BHXH huyện Châu Đức	07703
5	BHXH huyện Xuyên Mộc	07704
6	BHXH huyện Long Điền	07705
7	BHXH huyện Đất Đỏ	07706
8	BHXH TX Phú Mỹ	07707
9	BHXH huyện Côn Đảo	07708

52. Tỉnh Long An

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Long An (Phòng QL Thu)	08000
2	BHXH TP Tân An	08001
3	BHXH huyện Tân Hưng	08002
4	BHXH huyện Vĩnh Hưng	08003
5	BHXH huyện Mộc Hóa	08004
6	BHXH huyện Tân Thạnh	08005

7	BHXX huyện Thanh Hóa	08006
8	BHXX huyện Đức Huệ	08007
9	BHXX huyện Đức Hòa	08008
10	BHXX huyện Bến Lức	08009
11	BHXX huyện Thủ Thừa	08010
12	BHXX huyện Tân Trụ	08011
13	BHXX huyện Cần Đước	08012
14	BHXX huyện Cần Giuộc	08013
15	BHXX huyện Châu Thành	08014
16	BHXX TX Kiến Tường	08015

53. Tỉnh Tiền Giang

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Tiền Giang (Phòng QL Thu)	08200
2	BHXX TP Mỹ Tho	08201
3	BHXX TX Gò Công	08202
4	BHXX huyện Tân Phước	08203
5	BHXX huyện Cái Bè	08204
6	BHXX huyện Cai Lậy	08205
7	BHXX huyện Châu Thành	08206
8	BHXX huyện Chợ Gạo	08207

9	BHXX huyện Gò Công Tây	08208
10	BHXX huyện Gò Công Đông	08209
11	BHXX huyện Tân Phú Đông	08210
12	BHXX TX Cai Lậy	08211

54. Tỉnh Bến Tre

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Bến Tre (Phòng QL Thu)	08300
2	BHXX TP Bến Tre	08301
3	BHXX huyện Châu Thành	08302
4	BHXX huyện Chợ Lách	08303
5	BHXX huyện Mỏ Cày Nam	08304
6	BHXX huyện Giồng Trôm	08305
7	BHXX huyện Bình Đại	08306
8	BHXX huyện Ba Tri	08307
9	BHXX huyện Thạnh Phú	08308
10	BHXX huyện Mỏ Cày Bắc	08309

55. Tỉnh Trà Vinh

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Trà Vinh (Phòng QL Thu)	08400
2	BHXX TP Trà Vinh	08401

3	BHXX huyện Càng Long	08402
4	BHXX huyện Cầu Kè	08403
5	BHXX huyện Tiểu Cần	08404
6	BHXX huyện Châu Thành	08405
7	BHXX huyện Cầu Ngang	08406
8	BHXX huyện Trà Cú	08407
9	BHXX huyện Duyên Hải	08408
10	BHXX TX Duyên Hải	08409

56. Tỉnh Vĩnh Long

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Vĩnh Long (Phòng QL Thu)	08600
2	BHXX TP Vĩnh Long	08601
3	BHXX huyện Long Hồ	08602
4	BHXX huyện Mang Thít	08603
5	BHXX huyện Vũng Liêm	08604
6	BHXX huyện Tam Bình	08605
7	BHXX TX Bình Minh	08606
8	BHXX huyện Trà Ôn	08607
9	BHXX huyện Bình Tân	08608

57. Tỉnh Đồng Tháp

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Đồng Tháp (Phòng QL Thu)	08700
2	BHXH TP Cao Lãnh	08701
3	BHXH TP Sa Đéc	08702
4	BHXH huyện Tân Hồng	08703
5	BHXH huyện Hồng Ngự	08704
6	BHXH huyện Tam Nông	08705
7	BHXH huyện Tháp Mười	08706
8	BHXH huyện Cao Lãnh	08707
9	BHXH huyện Thanh Bình	08708
10	BHXH huyện Lấp Vò	08709
11	BHXH huyện Lai Vung	08710
12	BHXH huyện Châu Thành	08711
13	BHXH TP Hồng Ngự	08712

58. Tỉnh An Giang

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh An Giang (Phòng QL Thu)	08900

2	BHXXH TP Long Xuyên	08901
3	BHXXH TP Châu Đốc	08902
4	BHXXH huyện An Phú	08903
5	BHXXH TX Tân Châu	08904
6	BHXXH huyện Phú Tân	08905
7	BHXXH huyện Châu Phú	08906
8	BHXXH huyện Tịnh Biên	08907
9	BHXXH huyện Tri Tôn	08908
10	BHXXH huyện Chợ Mới	08909
11	BHXXH huyện Châu Thành	08910
12	BHXXH huyện Thoại Sơn	08911

59. Tỉnh Kiên Giang

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXXH
1	VP BHXXH tỉnh Kiên Giang (Phòng QL Thu)	09100
2	BHXXH TP Rạch Giá	09101
3	BHXXH TP Hà Tiên	09102
4	BHXXH huyện Kiên Lương	09103
5	BHXXH huyện Hòn Đất	09104
6	BHXXH huyện Tân Hiệp	09105
7	BHXXH huyện Châu Thành	09106

8	BHXX huyện Giồng Riềng	09107
9	BHXX huyện Gò Quao	09108
10	BHXX huyện An Biên	09109
11	BHXX huyện An Minh	09110
12	BHXX huyện Vĩnh Thuận	09111
13	BHXX TP Phú Quốc	09112
14	BHXX huyện Kiên Hải	09113
15	BHXX huyện U Minh Thượng	09114
16	BHXX huyện Giang Thành	09115

60. Tỉnh Hậu Giang

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Hậu Giang (Phòng QL Thu)	09300
2	BHXX TP Vị Thanh	09301
3	BHXX huyện Châu Thành A	09302
4	BHXX huyện Châu Thành	09303
5	BHXX huyện Phụng Hiệp	09304
6	BHXX huyện Vị Thủy	09305
7	BHXX huyện Long Mỹ	09306
8	BHXX TP Ngã Bảy	09307
9	BHXX TX Long Mỹ	09308

61. Tỉnh Sóc Trăng

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Sóc Trăng (Phòng QL Thu)	09400
2	BHXH TP Sóc Trăng	09401
3	BHXH huyện Kế Sách	09402
4	BHXH huyện Mỹ Tú	09403
5	BHXH huyện Cù Lao Dung	09404
6	BHXH huyện Long Phú	09405
7	BHXH huyện Mỹ Xuyên	09406
8	BHXH TX Ngã Năm	09407
9	BHXH huyện Thạnh Trị	09408
10	BHXH TX Vĩnh Châu	09409
11	BHXH huyện Châu Thành	09410
12	BHXH huyện Trần Đề	09411

62. Tỉnh Bạc Liêu

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXH
1	VP BHXH tỉnh Bạc Liêu (Phòng QL Thu)	09500
2	BHXH TP Bạc Liêu	09501
3	BHXH huyện Hồng Dân	09502

4	BHXX huyện Phước Long	09503
5	BHXX huyện Vĩnh Lợi	09504
6	BHXX TX Giá Rai	09505
7	BHXX huyện Đông Hải	09506
8	BHXX huyện Hòa Bình	09507

63. Tỉnh Cà Mau

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	VP BHXX tỉnh Cà Mau (Phòng QL Thu)	09600
2	BHXX TP Cà Mau	09601
3	BHXX huyện U Minh	09602
4	BHXX huyện Thới Bình	09603
5	BHXX huyện Trần Văn Thời	09604
6	BHXX huyện Cái Nước	09605
7	BHXX huyện Đầm Dơi	09606
8	BHXX huyện Năm Căn	09607
9	BHXX huyện Phú Tân	09608
10	BHXX huyện Ngọc Hiển	09609

64. Các cơ quan BHXX khác

Stt	Tên cơ quan bảo hiểm xã hội	Mã cơ quan BHXX
1	BHXX Bộ Quốc phòng	00900

2	BHXXH Bộ Công an	00901
3	BHXXH Ban Cơ yếu Chính phủ	00902